TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 7- 2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kim Thị Sà Mết
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Bá P, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Quỳnh N: Ông Lê Hải L, Luật sư thuộc trung tâm tư vấn pháp luật - Hội Luật gia tỉnh B. Địa chỉ liên hệ: Đường Bà T, khóm D, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Bá P trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 03 năm 2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Anh Trần Bá P và chị Nguyễn Thị Quỳnh N xây dựng hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V ngày 07/6/2018.

Quá trình chung sống anh P và chị N có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N thiếu sự tôn trọng anh P và và gia đình anh P. Do gia đình chị N có điều kiện kinh tế hơn gia đình cha mẹ anh P. Sau khi cưới, anh P và chị N sống chung với cha mẹ vợ tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Khi phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành, anh P và chị N đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 và anh P đã về nhà cha, mẹ anh P tại ấp B, xã V, huyện V sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh P và chị N chung sống có 01 người con chung là cháu Trần Khánh V, sinh ngày 26/9/2019, hiện cháu V đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, anh P đồng ý giao cháu V cho chị N tiếp tục nuôi dạy, anh P sẽ cấp dưỡng cho cháu V theo quy định pháp luật nếu chị N yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày: Chị N thống nhất lời trình bày của anh P về thời gian xây dựng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống, chị N và anh P thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân xuất phát từ tài chính, nuôi dạy con. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh P, chị N yêu cầu nuôi cháu V và đồng thời yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị N là ông Lê Hải L trình bày: Cuộc sống vợ chồng anh P, chị N có phát sinh mâu thuẫn nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh P. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh P và chị N. Về con chung: Chị N và anh P thống nhất giao cháu V cho chị N tiếp tục nuôi dạy nên cần ghi nhận. Chị N yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu V 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy anh P là sĩ quan, lương anh P ổn định và khá cao. Việc anh P vay tiền không vì mục đích lo cho cháu V và chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh P cấp dưỡng cho cháu V số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh P và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P và chị N. Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trần Khánh V sinh ngày 26/9/2019 cho chị N tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh P cho cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng, hời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 13 tháng 03 năm 2024, anh P nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Chị N đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh P và chị N tự nguyện xây dựng hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 41/20128 ngày 07/6/2018, nên hôn nhân giữa anh P và chị N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa anh P, chị N không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã trầm trọng, anh P, chị N đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Điều này được chị N và anh P thừa nhận trong quá trình làm viêc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh P, từ đó hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P và chị N. Xử cho anh P ly hôn với chị N.

[4]. Về con chung: Anh P và chị N chung sống với nhau có 01 người con chung là cháu Trần Khánh V, sinh ngày 26/9/2019, hiện cháu V đang sống chung với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo đầy đủ các điều kiện cho con chưa thành niên. Cháu V từ khi sinh ra đến nay đều sống chung và do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy. Do đó, để đảm bảo sự ổn định ăn ở, sinh hoạt, học tập cho cháu V, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu V cho chị N tiếp tục nuôi dạy, điều này cũng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của chị N và anh P.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị N yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu V 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Phía anh P chỉ đồng ý cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng, đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh P xác định, hiện anh P đang công tác tại Ban chỉ huy Công an xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ bảng lương của anh P do Tòa án thu thập thể hiện lương thực lãnh của anh P vào tháng 5/2024 là 12.873.600 đồng. Tuy nhiên, hiện nay anh đang sống chung với cha mẹ lớn tuổi, các anh chị đã có gia đình ra ở riêng; anh P vay tín dụng tại Ngân

hàng N1, Ngân hàng C nên sau khi trừ đi các khoản vay, anh P chỉ còn số tiền khoảng 6.000.000 đồng. Do đó, anh P không đồng ý yêu cầu của chị N là cấp dưỡng cho cháu V 3.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định "*cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Bản thân anh P đồng ý cấp dưỡng cho cháu V. Tuy nhiên, cả anh P và chị N không thống nhất mức cấp dưỡng cho cháu V.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao quy định "*Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*".

Theo đó, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có mức lương vùng (vùng 4) là 3.640.000 đồng. Trên cơ sở quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Trần Khánh v, sinh ngày 26/9/2019, nhu cầu thiết yếu của cháu V tại thời điểm này không cao (cháu V chỉ mới 05 tuổi); Mặc dù lương của anh P 12.873.600 đồng/tháng, nhưng qua kết quả thu thập chứng cứ thấy rằng, hiện tại anh P còn nợ Ngân hàng N1, Ngân hàng C, hàng tháng anh P đều phải trả nợ, số tiền thực lãnh chỉ còn khoảng 6.000.000 đồng. Hơn nữa, anh P đang sống chung với cha mẹ ngoài 60 tuổi (cha mẹ anh P đều sinh năm 1958). Do đó để đảm bảo cuộc sống hiện tại của anh P, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của cháu V, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị N về việc yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu V 3.000.000 đồng/tháng. Cần ghi nhận sự tự nguyện của anh P là cấp dưỡng cho cháu V 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 18/7/2024 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị N cùng xác định, quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Riêng các khoản nợ mà hiện anh P đang vay tại Ngân hàng N1; Ngân hàng C, đây là nợ riêng của anh P. Ngân hàng N1; Ngân hàng C cũng có văn bản xác định không đặt ra yêu cầu đối với anh P về các khoản nợ. Trường hợp sau này anh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng N1; Ngân hàng C sẽ khởi kiện anh P ở vụ án khác. Do đó, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh P, chị N mỗi người phải chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình là 75.000 đồng, nộp tại chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;

Về án phí cấp dưỡng: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V nên anh P phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng nộp tại chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;

Anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0003999 ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối trừ số tiền án phí, anh P còn phải nộp thêm số tiền 75.000 đồng tại chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[8]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi. Chấp nhận một phần lời đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị N là ông Lê Hải L

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; khoản 2 Điều 7, khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Bá P đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Xử cho anh Trần Bá P ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất của anh Trần Bá P và chị Nguyễn Thị Quỳnh N là giao cháu Trần Khánh V sinh ngày 26/9/2019 cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu V đang sống cùng chị N. Anh P không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện và buộc anh Trần Bá P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh V, sinh ngày 26/9/2019 số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 18/7/2024 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Bá P và chị Nguyễn Thị Quỳnh N thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh P, chị N mỗi người phải chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình là 75.000 đồng, nộp tại chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;

Về án phí cấp dưỡng: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V nên anh P phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng nộp tại chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;

Anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0003999 ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối trừ số tiền án phí, anh P còn phải nộp thêm số tiền 75.000 đồng tại chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi